

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung ngày 31/5/2018,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung nhất trí thông qua:

1. Báo cáo tài chính năm 2017 theo số liệu được Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán ngày 19/3/2018.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2017, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
*	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>5.334.159.895</b>	
	Trong đó phân phối như sau:		
1	Chia cổ tức chia bằng tiền	4.200.000.000	10,5%/Vốn điều lệ
2	Trích lập Quỹ khen thưởng & phúc lợi	1.134.159.895	
	<i>Trong đó: - Khen thưởng</i>	<i>110.000.000</i>	
	<i>- Phúc lợi</i>	<i>1.024.159.895</i>	

3. Kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Doanh thu	Tỷ đồng	250
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,8
3	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	11

4. Kết quả đầu tư mua sắm thiết bị, máy và cải tạo nhà xưởng năm 2017 theo Phương án sử dụng vốn của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tính đến hết quý I/2018 và Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung trong thời gian còn lại của năm 2018 theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo.

- Giá trị đầu tư mua sắm thiết bị, máy và cải tạo nhà xưởng tính đến ngày 31/3/2018 là 17.964.680.107 đồng. Số còn lại chưa được sử dụng là 5.835.518.893 đồng (Phụ lục 1).

- Giá trị các hạng mục còn lại theo kế hoạch được duyệt là 1.356.132.668 đồng (Phụ lục 1).



- Giá trị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị, máy và cải tạo nhà xưởng (làm tròn) tiếp tục thực hiện trong năm 2018 là 4.479.386.000 đồng (Phụ lục 2).

5. Tiền lương và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2018; cụ thể:

a. Thành viên HĐQT kiêm nhiệm công tác tại công ty: Hưởng lương và các chế độ khác theo quy định của Công ty.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm công tác tại Công ty, thành viên Ban kiểm soát hưởng thù lao như sau:

TT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Thành viên HĐQT (không chuyên trách)	3.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	1.000.000

6. Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo Tờ trình của Ban kiểm soát.

7. Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 (toàn văn dự thảo Điều lệ kèm theo);

8. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (toàn văn dự thảo Quy chế kèm theo);

9. Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Tran David Viet;

10. Thông qua Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2016-2021):

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ô. Bạch Quốc Trung	2.941.825	100

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 31/5/2018. *HN*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

  
Nguyễn Hữu Thắng

**PHỤ LỤC 1**  
**CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MUA SẴM THIẾT BỊ / MÁY VÀ CẢI TẠO NHÀ XƯỞNG**

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Nhà SX	Tình trạng TB/Máy	Đơn giá (VNĐ)	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết	Tình hình thực hiện				Còn lại	GHI CHÚ
								Năm 2017	Quý I/2018	Các Quý còn lại năm 2018	Tổng cộng		
A	<b>ĐÃ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH</b>						19.081.000.000	7.369.795.999	10.594.884.108	416.132.668	18.380.812.775	700.187.225	
I	<b>THIẾT BỊ SẢN XUẤT</b>						11.663.000.000	1.022.499.306	10.390.100.000		11.412.599.306	250.400.694	
1	<b>Dây chuyền sản xuất Dằm (I; H; U)</b>						7.135.000.000	-	7.028.100.000		7.028.100.000	106.900.000	
1.1	Máy gá và hàn đính dằm	Bộ	1	China	Mới 100%	625.000.000	625.000.000		615.700.000	615.700.000	9.300.000	Hóa đơn TS/HĐ	
1.2	Máy hàn dằm dạng công tự động, hai mô	Bộ	1	China	Mới 100%	475.000.000	475.000.000		466.400.000	466.400.000	8.600.000	Hóa đơn TS/HĐ	
1.3	Máy nắn dằm tự động	Bộ	1	China	Mới 100%	360.000.000	360.000.000		353.000.000	353.000.000	7.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
1.4	Hệ thống phun bi làm sạch dằm	Bộ	1	China	Mới 100%	1.075.000.000	1.075.000.000		1.056.000.000	1.056.000.000	19.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
1.5	Máy khoan dằm CNC	Bộ	1	China	Mới 100%	4.600.000.000	4.600.000.000		4.537.000.000	4.537.000.000	63.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
2	<b>Thiết bị / Máy sản xuất</b>						3.538.000.000	128.000.000	3.362.000.000		3.490.000.000	48.000.000	
2.1	Máy hàn dạng cột tự động, một mô	Bộ	2	China	Mới 100%	425.000.000	850.000.000		838.000.000	838.000.000	12.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
2.2	Máy uốn thép hình	Bộ	1	China	Mới 100%	2.560.000.000	2.560.000.000		2.524.000.000	2.524.000.000	36.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
2.3	Máy cưa vòng	Máy	1	Japan	Đã qua sử dụng	128.000.000	128.000.000	128.000.000		128.000.000	-	Hóa đơn TS/HĐ	
3	<b>Chi phí lắp đặt</b>						990.000.000	894.499.306	-		894.499.306	95.500.694	
3.1	Xây dựng móng máy	HT	1			221.847.462							
3.2	Chế tạo và lắp đặt thép đặt sẵn, bulong móng và giá đỡ	HT	1			178.118.180							
3.3	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điện động lực	HT	1			178.205.325	990.000.000	894.499.306		894.499.306	95.500.694	XDCB chuyển sang	
3.4	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng	HT	1			61.432.650							
3.5	Vật tư, nhân công lắp đặt và chạy thử dây chuyền	HT	1			190.503.240							
II	<b>CẢI TẠO, NÂNG CẤP THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT</b>						570.000.000	519.353.872	-		519.353.872	50.646.128	
1	Cân tải trọng xe điện tử 80T	HT	1	Japan	Mới 100%	450.000.000	450.000.000	419.157.166		419.157.166	30.842.834	Hóa đơn TS/HĐ	
2	Hệ thống giá đỡ phối máy cắt CNC GS7000	HT	1	CEMC	Mới 100%	120.000.000	120.000.000	100.196.706		100.196.706	19.803.294	XDCB chuyển sang	
III	<b>PHƯƠNG TIỆN</b>						2.500.000.000	2.239.000.000	-		2.239.000.000	261.000.000	
1	Xe ô tô Ford Explorer	chiếc	1	Japan	Mới 100%	2.500.000.000	2.500.000.000	2.239.000.000		2.239.000.000	261.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
IV	<b>XDCB</b>						4.348.000.000	3.588.942.821	204.784.108	416.132.668	4.209.859.597	138.140.403	
1	Sửa chữa nhà vòm khu A&B	HT	1			950.000.000	1.565.000.000	944.083.224	204.784.108	416.132.668	1.565.000.000	-	Chi tiết trên TK/CP sửa chữa

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Nhà SX	Tình trạng TB/Máy	Đơn giá (VNĐ)	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết	Tình hình thực hiện				Còn lại	GHI CHÚ	
								Năm 2017	Quý I/2018	Các Quý còn lại năm 2018	Tổng cộng			
2	Cải tạo mở rộng nhà xưởng mạ nhúng kẽm nóng	HT	1	CEMC		1.973.110.000	1.973.110.000	1.938.023.579			1.938.023.579	35.086.421	XDCB chuyển sang	
3	Di dời, cải tạo nhà sơn tĩnh điện (khu A)	HT	1	CEMC		209.890.000	209.890.000	111.355.264			111.355.264	98.534.736	Chi tiết trên TK/CP sửa chữa + nhà vệ sinh	
4	Đổ bê tông nền nhà xưởng khu vực bãi đóng kiện (phần còn lại khu A1)	HT	1	CEMC		600.000.000	600.000.000	595.480.754			595.480.754	4.519.246		
<b>B</b>	<b>THỰC HIỆN ĐẦU TƯ 2018 (ĐÃ CÓ TRONG P/A TĂNG VDL)</b>							<b>940.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>940.000.000</b>	<b>940.000.000</b>	<b>-</b>	
1	Máy xấn tole CNC	Máy	1	Japan	Đã qua sử dụng	650.000.000	650.000.000			650.000.000	650.000.000	-		
2	Máy cắt plasma CNC	Máy	1	VN	Mới 100%	290.000.000	290.000.000			290.000.000	290.000.000	-		
<b>C</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ HIỆU CHỈNH</b>							<b>3.979.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.979.000.000</b>	<b>-</b>	
1	Máy hàn hồ quang chìm	Máy	2	USA	Mới 100%	950.000.000	1.900.000.000			-	-	1.900.000.000		
2	Máy đột CNC	Máy	1	Japan	Đã qua sử dụng	850.000.000	850.000.000				-	850.000.000		
3	Thiết bị hệ thống mạ kẽm:						175.000.000					175.000.000		
3.1	HT lọc dung dịch a-xít tẩy rửa	HT	1	CEMC		100.000.000	100.000.000				-	100.000.000		
3.2	HT lọc trợ dung	HT	1	CEMC		75.000.000	75.000.000				-	75.000.000		
4	Xe bán tải	chiếc					900.000.000				-	900.000.000		
5	Cải tạo kho lưu hồ sơ công ty	HT	1	CEMC		70.000.000	70.000.000					70.000.000		
6	Cải tạo tường rào (đoạn bị nghiêng) dọc Đường 11-KCN	HT	1	CEMC		84.000.000	84.000.000					84.000.000		
<b>D</b>	<b>Tổng cộng</b>							<b>24.000.000.000</b>	<b>7.369.795.999</b>	<b>10.594.884.108</b>	<b>1.356.132.668</b>	<b>19.320.812.775</b>	<b>4.679.187.225</b>	(I)
<b>E</b>	<b>Chi phí liên quan đến tăng vốn Điều lệ (tr vấn, kiểm toán, đăng báo, công bố thông tin....)</b>							<b>207.330.000</b>					<b>207.330.000</b>	(II)
<b>F</b>	<b>Các khoản thu trong đợt phát hành tăng vốn (khoản thu chênh lệch đơn giá của 12.000 đồng/CP từ cổ phiếu còn dư xử lý)</b>							<b>7.529.000</b>					<b>7.529.000</b>	(III)
<b>G</b>	<b>Tổng cộng còn lại tại PL1 sau khi trừ chi phí liên quan</b>							<b>23.800.199.000</b>	<b>7.369.795.999</b>	<b>10.594.884.108</b>	<b>1.356.132.668</b>	<b>19.320.812.775</b>	<b>4.479.386.225</b>	(I-II+III)
<b>Tổng</b>										<b>17.964.680.107</b>	<b>1.356.133.000</b>	<b>19.320.813.107</b>	<b>4.479.386.000</b>	

**PHỤ LỤC 2**

**BẢNG TỔNG HỢP MUA SẴM THIẾT BỊ, MÁY MÓC VÀ CẢI TẠO DÂY CHUYỀN, NHÀ XƯỞNG NĂM 2018 (BỔ SUNG)**

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Yêu cầu / Thông số kỹ thuật	Nhà SX	Tình trạng TB/Máy	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	GHI CHÚ
A	Tổng cộng còn lại tại PL1							4.479.386.000	
B	Kế hoạch đầu tư bổ sung							4.479.386.000	
I	<b>THIẾT BỊ SẢN XUẤT</b>							1.490.000.000	
1	Máy đột tấm CNC	Máy	1	- Lực đột 1000 KN; Khở tole max 1500 x 800 (mm) - Tole dày: 5 - 25mm; Đường kính lỗ max Φ26 - Điều khiển CNC	China	Mới 100%	1.100.000.000	1.100.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất cơ khí
2	Máy cưa vòng	Máy	1	Khả năng cắt: - Φmax = 400 mm; - W x H (max) = 700 x 4500 (mm)	Kruman hoặc ASIA	Đã qua sử dụng	230.000.000	230.000.000	-nt-
3	Bộ nguồn Plasma 200A	Cái	1	- Dòng cắt: 200A	China	Mới 100%	90.000.000	90.000.000	-nt-
4	Giá đỡ phối máy cắt plasma	Cái	1	- KT: 2.500 x 12.000 (m)	CEMC	Mới 100%	70.000.000	70.000.000	-nt-
II	<b>CẢI TẠO, NÂNG CẤP THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT</b>							1.977.000.000	
1	Hệ thống hút bụi, khí độc nhà mạ, nhà phun bi, nhà sơn tĩnh điện	HT	1	- Đảm bảo vận hành, đủ điều kiện xin giấy chứng nhận môi trường		Mới 100%	870.000.000	870.000.000	Bao gồm chi phí thẩm định, phê duyệt
2	Chế tạo và lắp đặt mới bể A xít, bể nước, bể trợ dung thay thế các bể cũ hư hỏng	Bê	4	- Bể trợ dung: D x R x C = 12,882 x 1,242 x 1,155 (m) - Bể nước: D x R x C = 12,762 x 1,562 x 1,16 (m) - Bể A xít: D x R x C = 12,882 x 1,562 x 1,155 (m)	CEMC	Mới 100%	151.750.000	607.000.000	Đã thực hiện năm 2017 (BS kế hoạch)
3	Chế tạo và lắp đặt mới bể A xít, thay thế các bể cũ hư hỏng	Bê	3	- Bể A xít: D x R x C = 12,882 x 1,562 x 1,155 (m) - Thép sử dụng SS400	CEMC	Mới 100%	100.000.000	300.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất cột thép
4	Chi phí mua sắm và cài đặt phần mềm máy vi tính	HT	1	- Phần mềm bản quyền Microsoft và Windows		Mới 100%	200.000.000	200.000.000	
III	<b>XDCB BỔ SUNG</b>							1.012.386.000	
1	Sửa chữa nhà vòm khu A, B (kế hoạch cũ còn 461 triệu đồng)	HT	1	Thay các thanh giằng khung giàn mái đã bị mục rí, sơn bảo dưỡng, thay tôn chống dột mái và các hạng mục phụ trợ.....	CEMC		1.012.386.000	1.012.386.000	
IV	<b>TỔNG CỘNG:</b>							4.479.386.000	

**Dự thảo QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung bao gồm các nội dung sau đây:

**I. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

**Điều 1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Công ty thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng theo quy định của pháp luật và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty;

2. Gửi thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trước 10 ngày làm việc so với ngày đăng ký cuối cùng.

**Điều 2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công

dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất nêu trên trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- d. Các trường khác theo qui định của pháp luật.

### **Điều 3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ được qui định tại Điều 19 của Điều lệ Công ty.

2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Tuy nhiên, để giúp cho công tác tổ chức được chu đáo và tránh lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự ĐHĐCĐ bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, gửi email hoặc đăng ký trực tiếp với Ban tổ chức ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ.

3. Ủy quyền: trường hợp cổ đông không thể tham dự trực tiếp thì có thể ủy quyền theo qui định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

### **Điều 4. Cách thức biểu quyết, bỏ phiếu**

1. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ được qui định tại Điều 20 của Điều lệ Công ty.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông trước khi vào họp, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

3. Các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

4. Các trường hợp bầu cử, cổ đông được cấp Phiếu bầu cử do Công ty phát hành, trên đó có ghi sẵn danh sách của các ứng cử viên. Thẻ thức bầu cử cụ thể sẽ được Chủ tọa thông báo để ĐHĐCĐ biểu quyết trước khi thực hiện.

### **Điều 5. Cách thức kiểm phiếu**

1. Chủ tọa sẽ đề xuất và xin ý kiến Đại hội để chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu.

2. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.

4. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

#### **Điều 6. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu có đủ chữ ký của các thành viên.

2. Ban kiểm phiếu công bố biên bản kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ, nêu rõ số phiếu và tỉ lệ tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến (*phiếu trắng*).

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

#### **Điều 7. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

2. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây (trừ điểm c, khoản 5, mục I của quy chế này):

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty;

b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

#### **Điều 8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp, biên bản phải có họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp.

2. Các thể thức về biên bản họp ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

#### **Điều 9. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua.



## **Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Trừ các trường hợp được qui định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Các qui định đối với Phiếu lấy ý kiến được nêu tại các khoản 3, 4, 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.

4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.

5. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **II. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

### **Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

**Điều 12. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

**Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

5. Thành viên đó bị cách chức thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHCĐ.

**Điều 15. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

2. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 16. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

1. Căn cứ hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu sẽ giới thiệu danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để Đại hội thông qua trước khi bỏ phiếu.

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT gồm có:

- a. Đơn đề nghị ứng cử, đề cử vào HĐQT;
- b. Sơ yếu lý lịch ứng viên;

c. Giấy xác nhận hợp lệ tỷ lệ sở hữu của cổ đông / nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo khoản 1 Điều 12 quy chế này.

### **III. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.**

#### **Điều 17. Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên *ít nhất ba (03) ngày làm việc* trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.

2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

3. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

#### **Điều 18. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, kể từ ngày nhận được đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận của một trong số các đối tượng dưới đây:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp nêu trên có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

4. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

6. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

7. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

#### **Điều 19. Biểu quyết trong cuộc họp HĐQT**

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

5. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### **Điều 20. Thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 21. Biên bản họp HĐQT**

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn (10) mười ngày kể từ khi gửi đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

#### **Điều 22. Thông báo nghị quyết HĐQT**

Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

và công bố thông tin theo các qui định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **IV. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên**

##### **Điều 23. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

##### **Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự ứng cử, đề cử thành viên HĐQT được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

##### **Điều 25. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Cách thức bầu Kiểm soát viên tương tự như cách thức bầu thành viên HĐQT được quy định tại Điều 13 quy chế này.

##### **Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện tương tự như thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được qui định tại Điều 15 qui chế này.

## **V. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.**

### **Điều 28. Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

Người điều hành không doanh nghiệp không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

### **Điều 29. Bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp;**

1. Người điều hành doanh nghiệp gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.

2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; Tổng giám đốc đề xuất những người điều hành khác để HĐQT xem xét bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc và những người điều hành khác là 5 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

### **Điều 30. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp;**

1. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định; đối với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

2. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của người điều hành doanh nghiệp phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

### **Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm hay bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Bị luật pháp cấm không được đảm nhiệm vị trí quản lý, hay bị bệnh rối loạn tâm thần và Công ty có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
2. Đã gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến HĐQT hay Tổng giám đốc;
3. Hết thời hạn bổ nhiệm mà không được tái bổ nhiệm;
4. Hết thời hạn Hợp đồng lao động mà Công ty không gia hạn hoặc tái ký kết;
5. Thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ được giao; hoặc đã gây ra sự cố làm thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích và tài sản Công ty trong phạm vi trách nhiệm;
6. Vi phạm kỷ luật lao động ở mức sa thải hoặc bị cách chức theo quyết định của HĐQT.

**Điều 32. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**VI. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**

**Điều 33. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**

1. Khi cần thiết, HĐQT sẽ mời Trưởng BKS và Tổng giám đốc tham dự cuộc họp HĐQT. Trưởng BKS và TGD có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không tham gia biểu quyết. Chủ tịch HĐQT sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Trưởng BKS hoặc/và TGD trong thời gian 7 ngày sau khi họp.

2. Khi cần thiết, Trưởng BKS có thể mời một số thành viên HĐQT và TGD tham gia cuộc họp của BKS để thảo luận về những vấn đề liên quan. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất 3 ngày trước cuộc họp. Trưởng BKS sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho HĐQT và TGD trong thời gian 7 ngày sau khi họp.

3. Khi cần thiết, TGD có thể mời một số thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham gia các cuộc họp của Ban TGD. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất 3 ngày trước cuộc họp. TGD sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS trong thời gian 7 ngày sau khi họp.

**Điều 34. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng giám đốc**

Các văn bản nghị quyết HĐQT sẽ được chuyển đến Trưởng BKS và TGD trong thời hạn 10 ngày sau khi họp.

**Điều 35. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Khi phát sinh các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát có văn bản đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT để giải quyết.

2. Những vấn đề Tổng giám đốc cần xin ý kiến HĐQT được quy định tại khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty.

**Điều 36. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

TGD chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) hoặc khi có yêu cầu.

**Điều 37. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc**

1. Theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm), TGD phải tổ chức họp Ban TGD để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

2. Biên bản họp phải lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo



của Ban TGD.

**Điều 38. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT; kế hoạch hoạt động SXKD và đầu tư hàng năm đã được ĐHCĐ thông qua;

2. Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, trong đó có cung cấp chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế tiếp.

4. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty;

5. Chuẩn bị và đệ trình để HĐQT thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý;

6. Tất cả thông tin, báo cáo đều được thực hiện bằng văn bản, do TGD trực tiếp chuyển đến Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS.

**Điều 39. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc**

1. Các thành viên HĐQT, BKS, TGD sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng điều lệ, qui chế làm việc và kế hoạch hành động chung.

2. Các thành viên HĐQT, BKS, TGD sẽ không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác nhau của mỗi tổ chức.

3. Trường hợp cấp bách, các thành viên HĐQT, BKS, TGD có thể thông tin ngay (bằng gặp gỡ, điện thoại, email) cho Chủ tịch HĐQT hay Trưởng BKS hay TGD hay cả 3 người để được giải quyết.

**VII. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác**

**Điều 40. Đối với thành viên HĐQT**

1. Đánh giá: HĐQT sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ Công ty qui định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của HĐQT.

2. Khen thưởng: Thực hiện theo Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty.

3. Kỷ luật: các thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được qui định trong Điều lệ Công ty.

**Điều 41. Đối với Kiểm soát viên**

1. Đánh giá: BKS sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên theo từng quý và hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ Công ty qui định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của BKS.

b) Khen thưởng: Thực hiện theo Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty.

c) Kỷ luật: các thành viên BKS có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được qui định trong Điều lệ công ty.

#### **Điều 42. Đối với Tổng giám đốc**

1. Đánh giá: HĐQT sẽ đánh giá phẩm chất, năng lực và kết quả điều hành của TGD theo định kỳ 6 tháng và 01 năm, căn cứ vào kết quả hoạt động của Công ty và tham khảo ý kiến của Trưởng BKS và những người điều hành khác.

2. Khen thưởng: Thực hiện theo Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty.

3. Kỷ luật: TGD có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được qui định trong Điều lệ Công ty.

#### **Điều 43. Đối với người điều hành doanh nghiệp khác**

1. Đánh giá: Được thực hiện hàng tháng theo qui chế đánh giá chung đối với cán bộ quản lý.

2. Khen thưởng: Thực hiện theo Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty.

3. Kỷ luật: Người điều hành doanh nghiệp khác có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được qui định trong Điều lệ Công ty.

#### **VIII. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

**Điều 44.** Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

**Điều 45.** Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;

2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 46.** Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ được qui định tại khoản 4, Điều 32 Điều lệ Công ty.

**Điều 47.** Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

**Điều 48.** Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thực hiện theo qui định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **IX. Hiệu lực.**

**Điều 49.** Ngày hiệu lực

Quy chế này gồm 9 chương 49 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung nhất trí thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2018. Những vấn đề khác không được nêu ra trong quy chế này sẽ được điều chỉnh theo Điều lệ Công ty và các qui định khác của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TV HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG**

*Dự thảo*

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG**

*(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 31/5/2018)*

*Đà Nẵng, ngày 31 tháng 5 năm 2018*



## MỤC LỤC

	PHẦN MỞ ĐẦU .....	3
I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	3
	Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	3
II.	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	3
	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	3
	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	4
III.	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	4
	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	4
	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	6
IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	6
	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	6
	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	7
	Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	7
	Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty. ....	7
	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	7
	Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	7
V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	8
	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	8
VI.	CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG .....	8
	Điều 12. Quyền của cổ đông .....	8
	Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông .....	9
	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	10
	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	11
	Điều 16. Đại diện theo ủy quyền .....	12
	Điều 17. Thay đổi các quyền .....	13
	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	14
	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	17
	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	18
	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	19
	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	20
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	20
	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	20
	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	21
	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	22
	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	24
	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	24
	Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	25
	Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	28
	Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	28
VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	29
	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	29
	Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp .....	29
	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	29

IX.	BAN KIỂM SOÁT.....	31
	Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	31
	Điều 37. Kiểm soát viên .....	31
	Điều 38. Ban kiểm soát.....	32
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	33
	Điều 39. Trách nhiệm cần trọng .....	33
	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
	Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	34
XI.	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	35
	Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	35
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	35
	Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	35
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	36
	Điều 44. Phân phối lợi nhuận .....	36
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 36	
	Điều 45. Tài khoản ngân hàng .....	36
	Điều 46. Năm tài chính .....	37
	Điều 47. Chế độ kế toán.....	37
XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	37
	Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	37
	Điều 49. Báo cáo thường niên .....	38
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	38
	Điều 50. Kiểm toán.....	38
XVII.	CON DẤU.....	38
	Điều 51. Điều 49. Con dấu .....	38
XVIII.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	38
	Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	38
	Điều 53. Gia hạn hoạt động .....	39
	Điều 54. Thanh lý .....	39
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	39
	Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	39
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	40
	Điều 56. Điều lệ Công ty .....	40
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC.....	40
	Điều 57. Ngày hiệu lực .....	40

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2018 ngày 31 tháng 5 năm 2018.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
  - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - h. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung

o Tên tiếng Anh: CENTRAL AREA ELECTRICAL MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY.

o Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung

o Tên viết tắt: CEMC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

o Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

o Điện thoại: 0236 2218455

o Fax: 0236 3846224

o E-mail: codien@cemc.com.vn

o Website: www.cemc.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền hạn và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật và Điều lệ này.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, chế tạo, sửa chữa phục hồi các sản phẩm thiết bị, kết cấu cơ khí phục vụ cho các lĩnh vực công nghiệp và dân dụng, các thiết bị điện và máy biến áp.

- Sản xuất chế tạo, sửa chữa phục hồi, cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng, bảo trì, lọc dầu thiết bị điện và máy biến áp đến 220kV.

- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt, sửa chữa các thiết bị chịu áp lực và thiết bị nâng.

- Hoàn thiện bề mặt sản phẩm bằng các phương pháp: Mạ kẽm nhúng nóng, mạ điện phân, sơn tĩnh điện...

- Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite.
- Sản xuất các loại dây và cáp điện.
- Tư vấn, thiết kế, giám sát và thi công các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV.
- Tư vấn, đầu tư xây dựng các dự án viễn thông công cộng và xây lắp các công trình viễn thông công cộng.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí và điện lực.
- Dịch vụ khách sạn.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa. Xếp dỡ hàng hoá.
- Thí nghiệm thiết bị điện.
- Siêu âm kiểm tra vật liệu kim loại.
- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thuỷ công cho các công trình thuỷ điện và các kết cấu cơ khí khác.
- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí cho các công trình nhiệt điện.
- Kinh doanh xe ô tô, rơ moóc và phụ tùng thay thế.
- Dịch vụ cho thuê xe ô tô.
- Bảo dưỡng sửa chữa xe có động cơ.
- Kinh doanh bất động sản.
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác, kinh doanh và đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp và máy khác.
- Kinh doanh gas, khí đốt, than đá. Kinh doanh xăng dầu bán tại chân công trình, dầu nhớt, mỡ.
- Kinh doanh sắt thép và các kim loại khác.
- Kinh doanh kho bãi. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải.
- Dịch vụ cho thuê ô tô và xe có động cơ.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (mã ngành 7730), chi tiết: Cho thuê máy biến áp và thiết bị điện.
- Thi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về lĩnh vực cơ điện và các lĩnh vực khác, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.



## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 VND (bốn mươi tỷ Việt Nam đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.000.000 (bốn triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần (mười ngàn Việt Nam đồng một cổ phần)

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này..

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này..

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán / Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

## **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không vượt quá lãi suất quá hạn cao nhất của khoản vay do Ngân hàng thương mại công bố trong vòng 30 ngày) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ này quy định;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm

ngghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
  - e. Bầu, bãi miễn, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
  - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
  - n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
  - p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật..
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại



diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu

quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp..

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ các quy định tại khoản 2, Điều 143, Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và nội dung được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- b. Có đơn từ chức;

- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;



d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm nhưng không quá 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không

trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền thì Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên

Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp

có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:



a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

d. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

f. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

g. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

h. Vào ngày [31 tháng 10] hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

i. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

j. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và



báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

**Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán..

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

**Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

**XVII. CON DẤU**

**Điều 51. Điều 49. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

**Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu một bên thứ ba độc lập chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Điều lệ Công ty**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung nhất trí thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
  - b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng
  - c. 04 bản lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Số: 01/2018/BB-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**BIÊN BẢN  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung (CEMC) đã được khai mạc vào lúc 8g00' ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung, Đường số 3, Khu công nghiệp Hòa Cẩm, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**A. Tham dự Đại hội:**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cổ đông/đại diện cổ đông CEMC;
2. Khách mời: Ô. Phạm Văn Này, Chủ tịch Công đoàn CEMC.

**B. Diễn biến Đại hội:**

**I. Báo cáo kiểm tra và xác nhận tư cách cổ đông:** Ông Huỳnh Thúc Nam, Trưởng ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông như sau:

1. Tổng số cổ đông Công ty là: 108 cổ đông, trong đó có 03 cổ đông tổ chức và 105 cổ đông cá nhân, sở hữu 4.000.000 (bốn triệu) cổ phần tương ứng 40.000.000.000 đồng (bốn mươi tỉ đồng) vốn điều lệ.
2. Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội là 10 người, sở hữu và đại diện cho 2.941.825 (Hai triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn, tám trăm hai mươi lăm) cổ phần, chiếm tỷ lệ 73,55% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CEMC.
3. Tất cả 10 cổ đông, đại diện cổ đông có mặt đều đủ tư cách cổ đông, những người đại diện cổ đông đều được ủy quyền dự họp hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty: ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung năm 2018 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông, đại diện cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

**II. Đoàn chủ tịch, Ban thư ký:**

**1. Đoàn chủ tịch Đại hội gồm:**

- Ông Nguyễn Hữu Thắng - Chủ tịch HĐQT CEMC, Chủ tọa Đại hội
- Ông Hoàng Minh Châu - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc CEMC.

**2. Ban Thư ký Đại hội gồm:**

- Ông Nguyễn Thành Nhân - Trưởng Phòng TC-HC CEMC, Trưởng ban
- Bà Phan Huỳnh Tuyết Trinh - Kế toán trưởng CEMC, Thành viên

**III. Nội dung Đại hội:**

1. Thông qua chương trình, thể lệ biểu quyết, danh sách Ban kiểm phiếu:



1.1. Thông qua chương trình Đại hội: Tỷ lệ 100% cổ phần biểu quyết dự họp tán thành.

1.2. Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội: Tỷ lệ 100% cổ phần biểu quyết dự họp tán thành.

1.3. Giới thiệu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu: Tỷ lệ 100% cổ phần biểu quyết dự họp tán thành, gồm có:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ô. Huỳnh Thúc Nam	Phó Phòng TC-HC CEMC	Trưởng ban
2	Ô. Đoàn Văn Hơn	TP Chi nhánh XN VL-TBĐ	Thành viên
3	Bà Nguyễn Minh Châu	CV Phòng Kinh doanh CEMC	Thành viên

## **2. Các báo cáo, tờ trình tại Đại hội:**

2.1. Ông Hoàng Minh Châu, Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 của Công ty.

2.2. Ông Nguyễn Hữu Thắng, Chủ tịch HĐQT Báo cáo của HĐQT tại Đại hội.

2.3. Bà Phan Huỳnh Tuyết Trinh, Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán.

2.4. Bà Phạm Thị Ngân Hà, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

2.5. Ông Nguyễn Hữu Thắng, Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình của HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2017; kế hoạch SXKD năm 2018; tình hình sử dụng vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị, máy và cải tạo nhà xưởng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017; tiền lương, thù lao HĐQT năm 2018.

2.6. Ông Nguyễn Hữu Thắng, Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình về việc Sửa đổi bổ sung Điều lệ, ban hành Quy chế quản trị nội bộ và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

2.7. Bà Phạm Thị Ngân Hà, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC Công ty năm 2018.

## **3. Thảo luận tại Đại hội:**

Ý kiến của Cổ đông tại Đại hội đã được Chủ tịch đoàn ghi nhận và giải đáp đầy đủ tại Đại hội

## **4. Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội:**

4.1. Thông qua Tờ trình của HĐQT về Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2017; kế hoạch SXKD năm 2018; tình hình sử dụng vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị, máy và cải tạo nhà xưởng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017; tiền lương, thù lao HĐQT năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

a) Số cổ phần biểu quyết tán thành: **2.941.825** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

05287  
ÔNG T  
Ổ PHẢ  
CƠ ĐIE  
LIÊN TR  
LỆ - TP

b) Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

c) Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

4.2. Thông qua Tờ trình về việc Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán BCTC Công ty năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

a) Số cổ phần biểu quyết tán thành: **2.941.825** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

b) Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

c) Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

4.3. Thông qua Tờ trình về việc về việc Sửa đổi bổ sung Điều lệ, ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Đơn từ chức thành viên HĐQT của ông Tran David Viet và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

a) Số cổ phần biểu quyết tán thành: **2.941.825** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

b) Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

c) Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

## **5. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2016 – 2021):**

5.1. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT: Với tỷ lệ tán thành là: **100%** cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

5.2. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Ông Nguyễn Hữu Thắng, Chủ tịch HĐQT Công ty, sở hữu 2.040.000 cổ phần chiếm tỉ lệ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết từ ngày 17/10/2017 liên tục đến nay đề cử 01 ứng cử viên để bầu bổ sung vào HĐQT:

Danh sách ứng cử viên TV HĐQT:

1. Ông Bạch Quốc Trung                      Năm sinh: 1986                      Quốc tịch: Việt Nam  
Trình độ chuyên môn:                      Tiến sĩ Quản trị kinh doanh

Kết quả biểu quyết:

a) Số cổ phần biểu quyết tán thành: **2.941.825** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

b) Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

c) Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

5.3. Kết quả bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ III (2016-2021):

Danh sách trúng cử TV HĐQT:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ô. Bạch Quốc Trung	2.941.825	100%

#### 6. Thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung

Biên bản này được Ban Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực và được đọc lại trước Đại hội và được toàn thể cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội kết thúc vào lúc 10 g 00' cùng ngày.

#### ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG

THƯ KÝ



Nguyễn Thành Nhân

CHỦ TỌA



Nguyễn Hữu Thắng





Đà Nẵng, ngày 19 tháng 5 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2017;  
Kế hoạch SXKD; Phương án sử dụng vốn;  
Thù lao của HĐQT, BKS năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;  
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;  
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;  
Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty được Ban Tổng Giám đốc trình trước Đại hội;*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

### 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với các công ty niêm yết để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty. Dưới đây là ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đối với Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”*

Các số liệu tài chính cơ bản gồm:

+ Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017 là	:	254.416.610.173 đồng
- Tổng Doanh thu	:	166.555.709.163 đồng
- Tổng Lợi nhuận trước thuế	:	6.707.456.679 đồng
- Thuế TNDN	:	1.373.296.784 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	5.334.159.895 đồng

Vậy Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 theo số liệu được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán.

### 2. Phân phối lợi nhuận năm 2017

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
*	Tổng lợi nhuận sau thuế	5.334.159.895	
	Trong đó phân phối như sau:		

1	Chia cổ tức chia bằng tiền	4.200.000.000	10,5%/Vốn điều lệ
2	Trích lập Quỹ khen thưởng & phúc lợi	1.134.159.895	
	<i>Trong đó: - Khen thưởng</i>	<i>110.000.000</i>	
	<i>- Phúc lợi</i>	<i>1.024.159.895</i>	

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

- Tổng doanh thu : 250.000.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 6.800.000.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 11%/Vốn điều lệ

### 4. Tình hình sử dụng vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị, máy và cải tạo nhà xưởng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017

- Tình hình sử dụng vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị, máy và cải tạo nhà xưởng tính đến ngày 31/3/2018 là 17.964.680.107 đồng. Số còn lại chưa được sử dụng là 5.835.518.893 đồng (theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn do Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC phát hành và Phụ lục 4 kèm theo).

- Nhằm mục đích nâng cao năng lực cơ khí để đáp ứng nhu cầu thực tế tại đơn vị, Công ty đề nghị tiếp tục triển khai các hạng mục còn lại theo kế hoạch được duyệt với số tiền 1.356.132.668 đồng tại Phụ lục 4. Đồng thời, Công ty đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị, máy và cải tạo nhà xưởng với số tiền làm tròn là 4.479.386.000 đồng (theo Phụ lục 5 kèm theo).

### 5. Thù lao HĐQT, BKS năm 2018

5.1 Thành viên HĐQT kiêm nhiệm công tác tại Công ty: Hưởng lương và các chế độ khác theo quy định của Công ty.

5.2 Thành viên HĐQT không kiêm nhiệm công tác tại Công ty, thành viên BKS hưởng thù lao như sau:

TT	Nội dung	Mức thù lao (đ/người/tháng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT (không chuyên trách)	3.000.000	
2	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000.000	
3	Thành viên Ban Kiểm soát	1.000.000	

Kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CƠ ĐIỆN  
MIỀN TRUNG  
Q. CÀM LÊ - TP. SÀI GÒN

S.Đ.K.K.D: 0400212222 - C.T.C.P.

Nguyễn Hữu Thắng

**PHỤ LỤC 4**  
**CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MUA SẴM THIẾT BỊ / MÁY VÀ CẢI TẠO NHÀ XƯỞNG**

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Nhà SX	Tình trạng TB/Máy	Đơn giá (VNĐ)	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết	Tình hình thực hiện				Còn lại	GHI CHÚ
								Năm 2017	Quý I/2018	Các Quý còn lại năm 2018	Tổng cộng		
A	<b>ĐÃ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH</b>						19.081.000.000	7.369.795.999	10.594.884.108	416.132.668	18.380.812.775	700.187.225	
I	<b>THIẾT BỊ SẢN XUẤT</b>						11.663.000.000	1.022.499.306	10.390.100.000		11.412.599.306	250.400.694	
1	<b>Dây chuyền sản xuất Dầm (I; H; U)</b>						7.135.000.000	-	7.028.100.000		7.028.100.000	106.900.000	
1.1	Máy gá và hàn đỉnh dầm	Bộ	1	China	Mới 100%	625.000.000	625.000.000		615.700.000	615.700.000	9.300.000	Hóa đơn TS/HĐ	
1.2	Máy hàn dầm dạng công tự động, hai mô	Bộ	1	China	Mới 100%	475.000.000	475.000.000		466.400.000	466.400.000	8.600.000	Hóa đơn TS/HĐ	
1.3	Máy nắn dầm tự động	Bộ	1	China	Mới 100%	360.000.000	360.000.000		353.000.000	353.000.000	7.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
1.4	Hệ thống phun bi làm sạch dầm	Bộ	1	China	Mới 100%	1.075.000.000	1.075.000.000		1.056.000.000	1.056.000.000	19.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
1.5	Máy khoan dầm CNC	Bộ	1	China	Mới 100%	4.600.000.000	4.600.000.000		4.537.000.000	4.537.000.000	63.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
2	<b>Thiết bị / Máy sản xuất</b>						3.538.000.000	128.000.000	3.362.000.000		3.490.000.000	48.000.000	
2.1	Máy hàn dạng cột tự động, một mô	Bộ	2	China	Mới 100%	425.000.000	850.000.000		838.000.000	838.000.000	12.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
2.2	Máy uốn thép hình	Bộ	1	China	Mới 100%	2.560.000.000	2.560.000.000		2.524.000.000	2.524.000.000	36.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	
2.3	Máy cưa vòng	Máy	1	Japan	Đã qua sử dụng	128.000.000	128.000.000	128.000.000		128.000.000	-	Hóa đơn TS/HĐ	
3	<b>Chi phí lắp đặt</b>						990.000.000	894.499.306	-		894.499.306	95.500.694	
3.1	Xây dựng móng máy	HT	1			221.847.462							
3.2	Chế tạo và lắp đặt thép đặt sẵn, bulong móng và giá đỡ	HT	1			178.118.180							
3.3	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điện động lực	HT	1			178.205.325	990.000.000	894.499.306		894.499.306	95.500.694	XDCB chuyển sang	
3.4	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng	HT	1			61.432.650							
3.5	Vật tư, nhân công lắp đặt và chạy thử dây chuyền	HT	1			190.503.240							
II	<b>CẢI TẠO, NÂNG CẤP THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT</b>						570.000.000	519.353.872	-		519.353.872	50.646.128	
1	Cân tải trọng xe điện từ 80T	HT	1	Japan	Mới 100%	450.000.000	450.000.000	419.157.166		419.157.166	30.842.834	Hóa đơn TS/HĐ	
2	Hệ thống giá đỡ phối máy cắt CNC GS7000	HT	1	CEMC	Mới 100%	120.000.000	120.000.000	100.196.706		100.196.706	19.803.294	XDCB chuyển sang	
III	<b>PHƯƠNG TIỆN</b>						2.500.000.000	2.239.000.000	-		2.239.000.000	261.000.000	
1	Xe ô tô Ford Explorer	chiếc	1	Japan	Mới 100%	2.500.000.000	2.500.000.000	2.239.000.000		2.239.000.000	261.000.000	Hóa đơn TS/HĐ	

(Trang 1/3)

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Nhà SX	Tình trạng TB/Máy	Đơn giá (VNĐ)	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết	Tình hình thực hiện				Còn lại	GHI CHÚ
								Năm 2017	Quý I/2018	Các Quý còn lại năm 2018	Tổng cộng		
IV	XDCB						4.348.000.000	3.588.942.821	204.784.108	416.132.668	4.209.859.597	138.140.403	
1	Sửa chữa nhà vòm khu A&B	HT	1			950.000.000	1.565.000.000	944.083.224	204.784.108	416.132.668	1.565.000.000	-	Chi tiết trên TK/CP sửa chữa
2	Cải tạo mở rộng nhà xưởng mạ nhúng kẽm nóng	HT	1	CEMC		1.973.110.000	1.973.110.000	1.938.023.579			1.938.023.579	35.086.421	XDCB chuyển sang
3	Di dời, cải tạo nhà son tĩnh điện (khu A)	HT	1	CEMC		209.890.000	209.890.000	111.355.264			111.355.264	98.534.736	Chi tiết trên TK/CP sửa chữa + nhà vệ sinh
4	Đổ bê tông nền nhà xưởng khu vực bãi đóng kiện (phần còn lại khu A1)	HT	1	CEMC		600.000.000	600.000.000	595.480.754			595.480.754	4.519.246	
B	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ 2018 (ĐÃ CÓ TRONG P/A TĂNG VDL)						940.000.000	-	-	940.000.000	940.000.000	-	
1	Máy xấn tole CNC	Máy	1	Japan	Đã qua sử dụng	650.000.000	650.000.000			650.000.000	650.000.000	-	
2	Máy cắt plasma CNC	Máy	1	VN	Mới 100%	290.000.000	290.000.000			290.000.000	290.000.000	-	
C	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ HIỆU CHỈNH						3.979.000.000	-	-		-	3.979.000.000	-
1	Máy hàn hồ quang chìm	Máy	2	USA	Mới 100%	950.000.000	1.900.000.000				-	1.900.000.000	
2	Máy đột CNC	Máy	1	Japan	Đã qua sử dụng	850.000.000	850.000.000				-	850.000.000	
3	Thiết bị hệ thống mạ kẽm:						175.000.000					175.000.000	
3.1	HT lọc dung dịch a-xít tẩy rửa	HT	1	CEMC		100.000.000	100.000.000				-	100.000.000	
3.2	HT lọc trợ dung	HT	1	CEMC		75.000.000	75.000.000				-	75.000.000	
4	Xe bán tải	chiếc					900.000.000				-	900.000.000	
5	Cải tạo kho lưu hồ sơ công ty	HT	1	CEMC		70.000.000	70.000.000					70.000.000	
6	Cải tạo tường rào (đoạn bị nghiêng) dọc Đường 11-KCN	HT	1	CEMC		84.000.000	84.000.000					84.000.000	
D	Tổng cộng						24.000.000.000	7.369.795.999	10.594.884.108	1.356.132.668	19.320.812.775	4.679.187.225	(I)
E	Chi phí liên quan đến tăng vốn Điều lệ (tư vấn, kiểm toán, đăng báo, công bố thông tin...)						207.330.000	207.330.000				207.330.000	(II)
F	Các khoản thu trong đợt phát hành tăng vốn (khoản thu chênh lệch đơn giá của 12.000 đồng/CP từ cổ phiếu còn dư xử lý)						7.529.000	7.529.000				7.529.000	(III)
G	Tổng cộng còn lại tại PL4 sau khi trừ chi phí liên quan						23.800.199.000	7.169.994.999	10.594.884.108	1.356.132.668	19.121.011.775	4.479.386.225	(I-II+III)
	LÀM TRÒN:								17.764.879.000	1.356.133.000	19.121.012.000	4.479.386.000	



**PHỤ LỤC 5**  
**BẢNG TỔNG HỢP MUA SẴM THIẾT BỊ, MÁY MÓC VÀ CẢI TẠO DÂY CHUYỀN, NHÀ XƯỞNG NĂM 2018 (BỔ SUNG)**

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Yêu cầu / Thông số kỹ thuật	Nhà SX	Tình trạng TB/Máy	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	GHI CHÚ
A	Giá trị còn lại theo kế hoạch đầu tư được duyệt							4.679.000.000	
B	Kế hoạch đầu tư đề nghị điều chỉnh bổ sung							4.479.386.000	
I	<b>THIẾT BỊ SẢN XUẤT</b>							1.490.000.000	
1	Máy đột tấm CNC	Máy	1	- Lực đột 1000 KN; Khở tole max 1500 x 800 (mm) - Tole dày: 5 - 25mm; Đường kính lỗ max Ø26 - Điều khiển CNC	China	Mới 100%	1.100.000.000	1.100.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất cơ khí
2	Máy cưa vòng	Máy	1	Khả năng cắt: - Ømax = 400 mm; - W x H (max) = 700 x 4500 (mm)	Kruman hoặc ASIA	Đã qua sử dụng	230.000.000	230.000.000	-nt-
3	Bộ nguồn Plasma 200A	Cái	1	- Dòng cắt: 200A	China	Mới 100%	90.000.000	90.000.000	-nt-
4	Giá đỡ phôi máy cắt plasma	Cái	1	- KT: 2.500 x 12.000 (m)	CEMC	Mới 100%	70.000.000	70.000.000	-nt-
II	<b>CẢI TẠO, NÂNG CẤP THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT</b>							1.977.000.000	
1	Hệ thống hút bụi, khí độc nhà mạ, nhà phun bi, nhà sơn tĩnh điện	HT	1	- Đảm bảo vận hành, đủ điều kiện xin giấy chứng nhận môi trường		Mới 100%	870.000.000	870.000.000	Bao gồm chi phí thẩm định, phê duyệt
2	Chế tạo và lắp đặt mới bể A xít, bể nước, bể trợ dung thay thế các bể cũ hư hỏng	Bể	4	- Bể trợ dung: D x R x C = 12,882 x 1,242 x 1,155 (m) - Bể nước: D x R x C = 12,762 x 1,562 x 1,16 (m) - Bể A xít: D x R x C = 12,882 x 1,562 x 1,155 (m)	CEMC	Mới 100%	151.750.000	607.000.000	Đã thực hiện năm 2017 (BS kế hoạch)
3	Chế tạo và lắp đặt mới bể A xít, thay thế các bể cũ hư hỏng	Bể	3	- Bể A xít: D x R x C = 12,882 x 1,562 x 1,155 (m) - Thép sử dụng SS400	CEMC	Mới 100%	100.000.000	300.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất cột thép
4	Chi phí mua sắm và cài đặt phần mềm máy vi tính	HT	1	- Phần mềm bản quyền Microsoft và Windows		Mới 100%	200.000.000	200.000.000	
III	<b>XDCB BỔ SUNG</b>							1.012.386.000	
1	Sửa chữa nhà vòm khu A, B (kế hoạch cũ còn 461 triệu đồng)	HT	1	Thay các thanh giằng khung giàn mái đã bị mục rỉ, sơn bảo dưỡng, thay tôn chống dột mái và các hạng mục phụ trợ.....	CEMC		1.012.386.000	1.012.386.000	
IV	<b>TỔNG CỘNG:</b>							4.479.386.000	

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 5 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi bổ sung Điều lệ, ban hành Quy chế quản trị nội bộ  
và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Để bảo đảm công tác quản lý điều hành Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Phụ lục Dự thảo Tổng hợp nội dung Điều lệ sửa đổi và Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo).

Căn cứ mẫu Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Công ty đã tiến hành sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu và biên soạn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trên cơ sở Quy chế mẫu, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thông qua bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021

Ngày 24/4/2018 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận được Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Tran David Viet vì lý do cá nhân, do vậy cần bầu bổ sung một (01) thành viên HĐQT để bảo đảm hoạt động của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua các nội dung trên. Công tác đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT bổ sung sẽ được tiến hành theo quy chế được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thắng